



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2021/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật
về sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh tỉnh Hậu Giang.

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh tỉnh Hậu Giang quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh, bao gồm: Hao phí về nhân công (chưa bao gồm hao phí về di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh Hậu Giang); Hao phí về máy móc thiết bị (bao gồm máy móc, thiết bị chuyên dụng); Hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên Internet theo quy định của pháp luật về báo chí.

2. Các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh ban hành kèm theo Quyết định này bao gồm:

- Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh.

- Cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động truyền hình và phát thanh.

- Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nước.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh là căn cứ để tổ chức lập, phê duyệt đơn giá, sản phẩm truyền hình và phát thanh, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình và phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong quá trình sản xuất chương trình truyền hình và phát thanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang và các đơn vị liên quan xây dựng đơn giá đặt hàng chương trình phát thanh và chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TT&TT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội,
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thu Ánh